

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 05, 07/02/2025

Nỗ lực của cổ phiếu vua





Tiêu điểm:

- Ngày 03/02 vừa qua, tổng thống Mỹ Donald Trump bất ngờ trì hoãn một lần nữa việc áp thuế 25% đối với hàng hóa từ Canada và Mexico thêm một tháng.
- Trong quý 4/2024, lợi nhuận sau thuế toàn thị trường tăng 20.9% so với cùng kỳ năm ngoái, duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định quý thứ tư liên tiếp. Một số ngành có tăng trưởng bùng nổ trong Q4/2024, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung, bao gồm Bất động sản, Bán lẻ.
- Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam đạt kết quả 48.9 điểm trong tháng 1/2025, giảm so với 49.8 điểm của tháng 12/2024

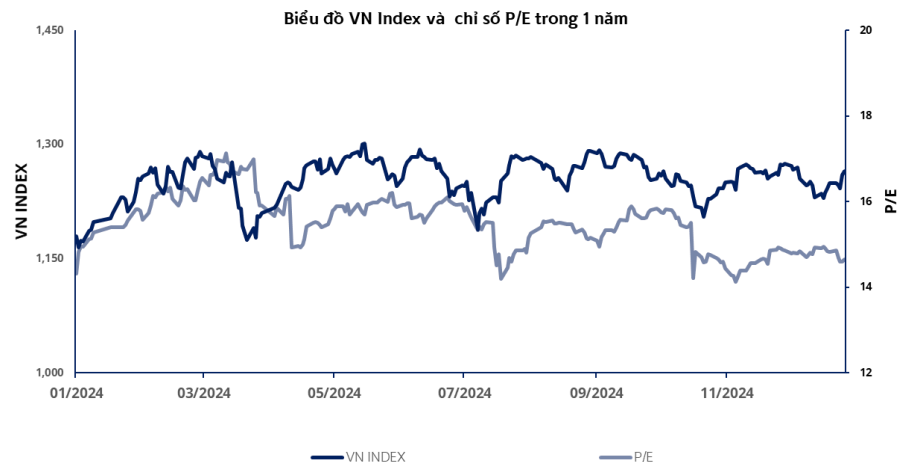
Đánh giá: Thị trường chứng khoán Việt Nam có 1 tuần phấn khởi sau kì nghỉ tết nguyên đán, dù chịu tác động bán ở phiên đầu năm do các thông tin liên quan đến vụ việc AI DeepSeek. Sau đó là những quyết định áp thuế và hoãn thuế ngay sau đó ông Trump minh chứng cho sự khó đoán và biến động trong năm 2025. Chúng tôi kỳ vọng thị trường khả năng cao sẽ gặp áp lực điều chỉnh trong tuần sau khi: sự phấn khởi bởi mùa KQKD, tâm lý tích cực năm mới sẽ lắng xuống, cũng như áp lực chốt lời tại vùng 1,300 là rất lớn.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,275.2 điểm (+10.15 điểm; +0.8%) với thanh khoản có sự cải thiện tốt trong 2 tuần gần nhất. Khối ngoại bán ròng hơn 4 nghìn tỷ trong tuần qua. Sự xuất hiện của nhóm ngân hàng đã dẫn dắt cho đà phục hồi của thị trường, tuy nhiên đà lan tỏa tương đối yếu. Kỳ vọng áp lực chốt lời của thị trường tại vùng 1,280 – 1,300 khả năng cao sẽ xuất hiện trong tuần sau.

Ý tưởng đầu tư: Chiến lược giao dịch ngắn sẽ phù hợp hơn trong giai đoạn này. Nhà đầu tư có thể cân nhắc giải ngân quanh vùng 1,240 điểm và chốt lời dần khi tiến về 1,300 điểm. Nhóm ngành có thể xem xét là nhóm ngân hàng.

Tên chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi					Xu hướng	Định giá		Vốn hóa (Tỷ USD)
		1W	1M	3M	YTD	P/E		P/B		
VN-Index	1,275	0.8	2.3	1.2	0.7		13.7	1.7	210	
Upcom Index	97	3.1	4.6	5.3	2.3		12.6	1.3	63	
HNX Index	229	2.9	3.9	0.9	0.9		16.7	1.2	12	
VN30 Index	1,341	0.2	1.9	1.1	-0.3		10.9	1.6	146	
S&P 500 Index	6,084	0.7	3.0	1.8	3.4		27.4	5.3	53,657	
STOXX Europe 600 Index	545	0.9	5.8	6.8	7.3		15.8	2.2	14,795	
Hang Seng	21,134	4.5	8.7	0.9	5.4		10.4	1.2	3,087	
Nikkei 225	38,787	-2.0	-3.2	-1.5	-2.8		18.2	2.1	4,672	
SHCOMP Index	3,304	1.6	2.3	-4.8	-1.4		1.4	1.4	6,971	
STI Index	3,861	0.1	0.9	5.1	1.9		13.6	1.3	426	
KOSPI Index	2,522	0.2	1.2	-1.7	5.1		12.0	0.9	1,401	

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
 ☎ (84-28) 5808 7603
 ✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
 Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	0.6	3.7	3.4	2.3	6.9	33.8	9.8	29.2	77.7	-3.7	12.6	2.0	4,725,149
▶ Mid Cap	2.3	3.2	1.4	0.2	34.6	38.7	9.5	33.8	21.3	3.6	15.7	1.6	522,172
▶ Small Cap	1.5	1.7	3.0	0.3	30.3	22.7	-0.1	21.8	1.0	0.1	147.0	1.0	64,496

Theo ngành

Tên ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	3.2	7.4	8.9	5.2	-2.9	63.6	28.6	55.1	7.1	-3.1	16.5	1.6	181,481
▶ Bảo hiểm	3.0	6.7	13.7	2.9	69.7	8.9	-10.9	-2.1	0.3	0.1	15.5	1.6	51,844
▶ Ô tô & Phụ tùng	2.6	2.6	-3.4	0.9	118.0	93.5	5.0	53.3	0.5	0.2	19.0	1.7	14,519
Ngân hàng	1.8	3.7	5.6	3.5	9.6	36.0	28.3	31.9	25.8	-0.6	9.4	1.9	2,176,387
▶ Hóa chất	1.6	2.5	-5.8	-2.7	33.7	39.5	-14.7	25.9	4.0	0.6	19.7	1.9	221,007
▶ Xây dựng và vật liệu	1.3	3.7	6.7	4.3	39.9	25.4	41.5	24.0	7.2	1.4	18.1	1.5	131,689
▶ Hàng cá nhân & Gia dụng	1.0	2.3	2.7	-1.5	50.7	50.2	-7.1	39.8	1.6	0.4	13.7	2.2	62,690
▶ Tài chính	1.0	4.1	-3.3	-1.3	23.1	28.0	5.5	25.1	10.8	1.0	18.7	2.1	195,014
Dược và Y tế	0.8	2.4	5.1	0.9	-18.9	-6.2	-7.4	-2.5	0.5	-0.2	18.5	2.3	40,317
Tài nguyên cơ bản	0.7	1.8	-1.5	-0.7	41.9	42.3	0.7	36.1	5.5	1.1	15.6	7.0	214,027
Dầu khí	0.5	109.8	95.0	109.2	5.4	-25.5	-23.7	-24.5	1.2	-0.1	36.1	1.5	126,875
Bất động sản	0.4	-0.2	-2.4	-1.1	-0.4	22.8	-15.4	20.4	13.3	-3.7	13.6	1.2	693,818
Du lịch và Giải trí	0.4	0.0	2.0	-2.8	-7.1	14.8	-20.9	5.8	1.0	-0.2	13.6	10.4	125,062
Tiện ích	0.3	1.3	-1.4	-0.7	20.2	43.3	8.4	38.6	1.2	0.1	19.6	2.0	289,955
Truyền thông	-0.5	16.0	65.5	7.3	-67.6	-55.3	-52.5	-58.8	0.3	-0.6	6.9	1.6	3,199
Thực phẩm và đồ uống	-0.7	0.2	-3.6	-3.0	1.4	42.8	15.6	37.1	8.1	-0.9	18.4	2.4	409,132
Bán lẻ	-2.9	2.7	-5.6	-2.4	-29.3	24.9	-5.5	15.4	3.6	-2.1	26.5	3.7	127,098
▶ Công nghệ Thông tin	-4.4	-2.4	7.2	-4.0	60.1	74.8	34.3	71.5	8.0	2.4	27.8	4.9	233,542

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,467	-12.4	-28.6	-111.1	-39.3
Nước ngoài	1,590	-12.4	-24.7	-104.3	-36.2
VanEck Vectors Vietnam ETF	394	-7.6	-16.7	-60.2	-24.3
Fubon FTSE Vietnam ETF	580	-2.9	-4.8	-13.5	-5.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	-12.4	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	249	-1.9	-3.2	-15.5	-5.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	162	0.0	0.0	-2.8	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	877	0.0	-3.9	-6.8	-3.1
DCVMVN Diamond ETF	557	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVMVN30 ETF Fund	261	0.0	-4.8	-21.2	-4.8
SSIAM VNFIN LEAD ETF	19	0.0	-0.5	0.0	-0.5
MAFN VN30 ETF	25	0.0	1.5	14.4	2.2
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	7	0.0	0.0	0.0	0.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	-430	-430	-8,848	-8,848
Indonesia	-202	-202	-431	-431
Nhật Bản*	-2,031	3,888	3,888	3,888
Maylaysia	-59	-59	-761	-761
Hàn Quốc	-213	-213	-1,044	-1,215
Sri Lanka	-2	-2	-24	-24
Đài Loan	-1,422	-1,422	-2,684	-2,684
Thái Lan	43	43	-287	-287
Việt Nam	-125	-125	-379	-379

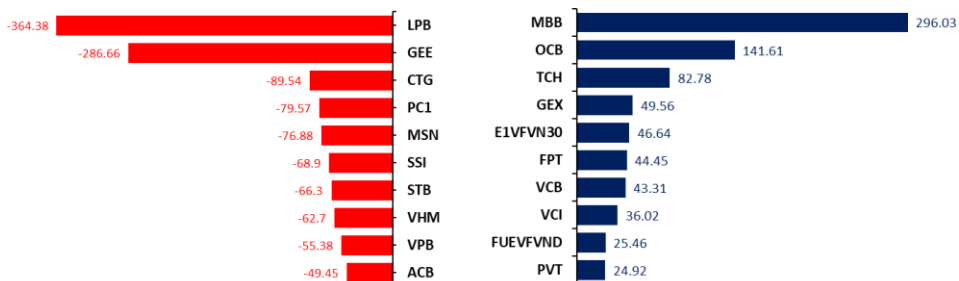
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

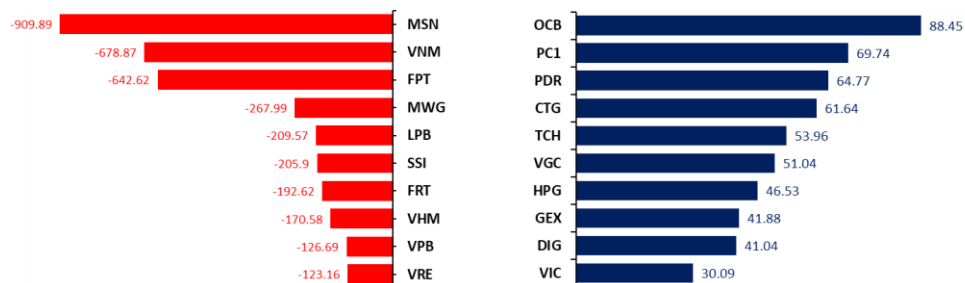
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-147	-203	418	-215
Tài nguyên Cơ bản	-44	58	-56	-2
Truyền thông	0	-5	4	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	94	-9	-249	258
Y tế	0	19	-17	-1
Hóa chất	-20	-63	53	11
Dịch vụ tài chính	13	-461	528	-67
Du lịch và Giải trí	-5	-63	36	27
Ngân hàng	-304	-693	503	189
Xây dựng và Vật liệu	-94	42	73	-115
Thực phẩm và đồ uống	-120	-724	883	-159
Bán lẻ	-35	-331	359	-29
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9	12	15	-27
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6	-25	-34	59
Công nghệ Thông tin	55	-671	663	8
Ô tô và phụ tùng	112	3	-121	117
Bảo hiểm	-1	-6	9	-3
Dầu khí	-11	-4	-6	10
Tổng	-521	-3,125	3,062	63

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KHP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.39 - 15.80	11.5	-12.6%
2	FRT	Bán lẻ	121.70 - 209.40	188.4	-8.5%
3	DCL	Y tế	23.25 - 32.00	25.5	-8.5%
4	PNC	Truyền thông	8.10 - 19.20	16.7	-7.5%
5	SVI	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.00 - 74.30	56.0	-6.7%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
24.9%	44.2	29.10 - 47.80	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
24.0%	8.7	5.75 - 16.00	Dịch vụ tài chính	APG
21.1%	12.7	5.59 - 18.80	Bất động sản	QCG
20.4%	12.4	10.20 - 17.19	Tài nguyên Cơ bản	VPG
19.4%	12.7	16.30 - 25.80	Tài nguyên Cơ bản	BMC

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SDN	Xây dựng và Vật liệu	27.00 - 34.90	27.0	-14.8%
2	VE3	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 11.20	9.0	-14.3%
3	NBP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10.80 - 14.50	11.5	-11.5%
4	VTJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.90 - 5.50	4.0	-11.1%
5	PGN	Hóa chất	5.90 - 16.10	13.2	-10.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
57.9%	33.0	5.90 - 33.00	Tài nguyên Cơ bản	BKC
56.5%	79.5	8.80 - 79.50	Thực phẩm và đồ uống	TFC
44.5%	292.1	42.10 - 292.10	Tài nguyên Cơ bản	HGM
31.6%	7.5	5.20 - 8.00	Thực phẩm và đồ uống	OCH
28.2%	5.0	3.60 - 5.00	Xây dựng và Vật liệu	HDA

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VDT	Tài nguyên Cơ bản	11.20 - 25.30	11.2	-29.1%
2	CDR	Xây dựng và Vật liệu	4.70 - 28.80	16.3	-27.6%
3	NXT	Xây dựng và Vật liệu	4.10 - 22.60	6.0	-22.1%
4	L62	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.70 - 4.40	3.2	-20.0%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	17.80 - 23.50	19.0	-19.1%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
53.2%	19.0	6.70 - 19.80	Hàng cá nhân & Gia dụng	KCB
48.8%	18.6	3.30 - 18.60	Tài nguyên Cơ bản	MTA
47.4%	14.0	6.70 - 14.00	Tài nguyên Cơ bản	PBT
47.0%	14.7	6.20 - 23.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CCT
41.0%	5.5	2.90 - 7.70	Bất động sản	MGR

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	1,755.1	466.2	4.5	3.65 - 5.73	7.3
2	TCL	Tan Cang Logistics	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,511.1	415.1	41.2	33.75 - 41.15	15.4
3	SGN	Phục vụ mặt đất Sài Gòn	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	4,570.1	313.2	101.0	69.40 - 105.00	14.5
4	APG	Chứng khoán APG	Dịch vụ tài chính	5,422.5	257.0	8.7	5.75 - 16.00	24.0
5	BIC	Bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm	1,732.4	251.4	35.9	27.10 - 39.50	6.9
6	CTD	Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	90,147.5	185.4	81.9	57.30 - 84.00	11.7
7	FMC	Thực phẩm Sao Ta	Thực phẩm và đồ uống	2,968.9	179.3	48.0	44.55 - 55.00	3.2
8	DRC	Cao su Đà Nẵng	Ô tô và phụ tùng	10,164.8	174.4	28.8	26.40 - 38.15	3.6
9	GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	9,801.1	162.9	12.6	10.45 - 16.38	9.6
10	QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	11,433.8	144.7	12.7	5.59 - 18.80	21.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

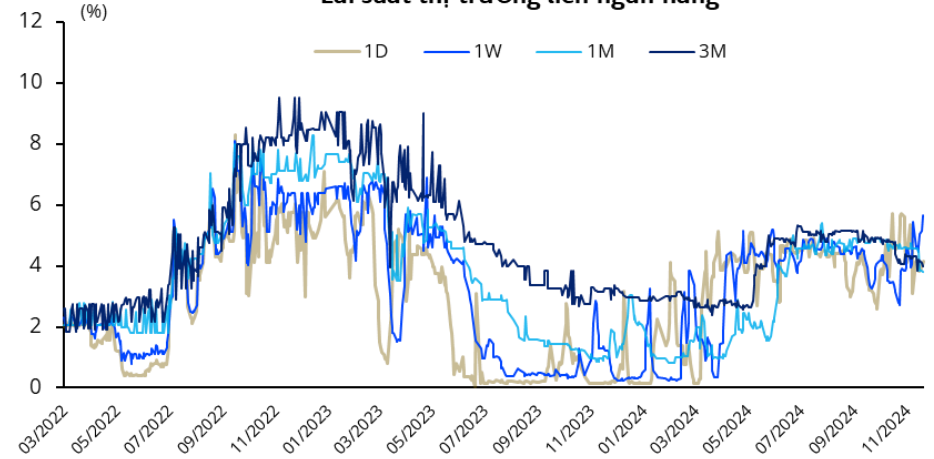
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	107.63	-0.7	-0.8	3.0	-0.8	
VND/USD	25,297	0.9	-0.3	-0.3	-0.7	
KRW/USD	1,443.60	-0.7	-0.6	4.1	-1.9	
JPY/USD	151.81	-2.2	-3.9	-0.7	-3.4	
EUR/USD	0.96	-0.3	-0.5	3.9	-0.4	
SGD/USD	1.35	-0.6	-1.1	2.2	-1.2	
CNY/USD	7.29	0.6	-0.6	2.0	-0.2	

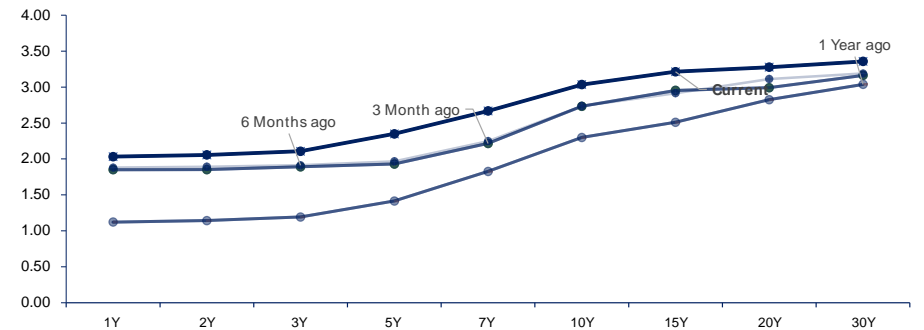
Hàng hóa

	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	71.14	-1.9	-4.2	-1.7	-0.8	
Xăng	209.37	2.8	3.3	2.0	4.6	
Gas	3.37	10.8	-2.2	25.3	-7.2	
Than	108.95	-5.1	-9.0	-22.8	-13.0	
Vàng	2,867.84	2.5	8.3	6.0	9.3	
Bạc	32.34	3.3	7.6	1.0	11.9	
Platinum	998.51	1.6	5.0	0.1	10.0	
Quặng sắt	106.23	4.8	6.8	2.1	2.5	
Thép cán	3,453.00	0.5	-0.6	-0.5	-0.5	
Lúa mì	586.50	4.8	8.1	2.6	6.3	
Ngô	493.25	2.3	7.7	15.4	7.6	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.03	2.06	2.11	2.35	2.67	3.04	3.21	2.96	2.92
Thay đổi (WoW)	0.80	1.00	1.20	1.60	11.50	4.00	3.00	0.20	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VGC	50	52	44.6	4.00%	Xu hướng giá và thanh khoản duy trì khá tốt sau khi đã thoát khỏi tích lũy. Chờ đợi cổ phiếu điều chỉnh về gần EMA 50 sẽ mở ra cơ hội mua mới
2	VCG	20.3	21	18.5	3.45%	Thanh khoản và giá vượt khỏi nền tích lũy, nhóm đầu tư công đang được hưởng lợi mạnh mẽ. Chờ đợi những nhịp điều chỉnh sẽ mở ra cơ hội mua mới
3	MWG	58.9	65	57.8	10.36%	MWG vừa hình thành vùng tích lũy và có sự cải thiện thanh khoản các phiên gần đây, chờ nhịp hồi về có thể giải ngân mua mới.
4	ACV	124.7	133.7	124.7	7.22%	Thanh khoản và giá tăng tốt trên kênh xu hướng của EMA 50. Những nhịp test về EMA 50 sẽ mở ra cơ hội mua mới

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.